

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS - ST

Ngày: 15 - 7 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Dương

*- Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hồng và ông Lê Khắc Thiện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi lộc tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLST - HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 ttheo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1961 tại huyện D Ch, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 8, xã D Th, huyện D Ch, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 4/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Văn D (Đã chết) và bà Phạm Thị M; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2016/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong án phạt tù ngày 01/11/2018, đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2014/HSST ngày 11/03/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. (Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/9/2015, đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2013/HSST ngày 31/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh

Nghệ An xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/6/2013, đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2001/HSST ngày 01/8/2001 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong án phạt tù ngày 09/4/2004, đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 62/1999/HSST ngày 06/12/1999 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản công dân” (Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/9/2000, đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 121 ngày 11/11/1988 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/5/1999, đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 3 năm 2021 đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: bà Phạm Thị M, sinh năm 1937

Địa chỉ: xóm 8, xã D Th, huyện D Ch, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn T: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1990; địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. vắng mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị H; Sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn Q H, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1981; địa chỉ: xóm 10, xã D Th, huyện D Ch, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Đặng Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: xóm Tr B, xã Ng H, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, Phan Văn T đến Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 13 giờ ngày 25 tháng 3 năm 2021, Phan Văn T đi từ huyện D Ch đón xe khách vào huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đến Ngã ba đường tránh Vinh T xuống xe. Khi đi qua nhà anh Đặng Văn T tại xóm Tr B, xã Ng H, phát hiện cửa cổng nhà anh Đặng Văn T không khóa, không có ai ở nhà nên bị cáo T đã mở cửa đi vào phòng khách lấy trộm 01 ví da màu đen để trong túi quần treo trên chiếc ghế. T kiểm tra thấy trong ví có 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) nên đã lấy số tiền này, còn chiếc ví và một số giấy tờ tùy thân để trong ví thì vứt lại ven đường ở khu vực sát Nhà văn hóa xóm Đông Nam, xã Nghi Hoa. Khi

đầu thú, T đã giao nộp lại số tiền 400.000 đồng; còn chiếc ví và một số giấy tờ tùy thân sau đó cũng tìm lại được để trả lại cho anh Đặng Văn T. Theo kết luận giám định (400.000 đồng là tiền thật) và kết quả định giá chiếc ví trị giá 20.000 đồng, trị giá tài sản Phan Văn T chiếm đoạt được là 420.000 đồng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, T chưa bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về tội hoặc hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi trộm cắp này không phạm tội.

Quá trình điều tra, trên cơ sở tự khai nhận của Phan Văn T, trước đó T còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 14 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2021, T đón xe khách đi đến Ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc Tổ dân phố số 4, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc thì xuống xe, đi bộ vào khu dân cư thuộc Tổ dân phố số 6, thị trấn Quán Hành thì thấy cửa cổng nhà ở của chị Trần Thị H không khóa nên đã mở cửa đi vào, thấy trong nhà không có người nên T đã đi vào phòng khách lấy trộm của chị H 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax 64 GB màu vàng đang để trên bàn rồi quay ra Ngã tư đèn tín hiệu giao thông, đón xe khách đi về nhà tại huyện D Ch. Trên đường đi, T tháo sim điện thoại vứt bên đường. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Xuân C lấy số tiền 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại này, anh Nguyễn Xuân C đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra vào ngày 26 tháng 3 năm 2021.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS-NL ngày 17 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc đã truy tố Phan Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc giữ nguyên công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm p, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Phan Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự do bị cáo là người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang được hưởng chế độ hộ nghèo và là người bị khuyết tật nặng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã nhận lại số tiền và không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị vắng mặt nhưng có bài bào chữa gửi cho Hội đồng xét xử: Thống nhất quan điểm Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc đã truy tố về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức; là người bị khuyết tật nặng có giấy xác nhận của UBND xã Diễn Thái; Sau khi bị bắt thì bị cáo đã khai ra hành vi chiếm đoạt tài sản của mình trước đó. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q, r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bố để của bị cáo là người có công với cách mạng (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Người đại diện hợp pháp thống nhất như bài bào chữa của luật sư mà Hội đồng xét xử vừa công bố ngoài ra không có ý kiến gì bổ sung thêm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tâm.

Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và ý kiến trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất, khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2021, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc

quản lý tài sản, Phan Văn T đã thực hiện hành vi đột nhập vào nhà của chị Trần Thị H ở Tổ dân phố số 6, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trộm cắp 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64 GB màu vàng, đã qua sử dụng trị giá 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng), sau đó bán lấy số tiền 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 25 tháng 3 năm 2021, T đã đến Công an huyện Nghi Lộc để khai nhận hành vi phạm tội của mình. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt chính: Xét hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Mục đích phạm tội của bị cáo là để tiêu xài cá nhân, thể hiện thái độ lười lao động, thích hưởng thụ và coi thường pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về các loại tội chiếm đoạt tài sản mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo thể hiện là người không chịu cải sửa lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội trong trường hợp hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; là người khuyết tật có giấy xác nhận khuyết tật của Ủy ban nhân dân xã Diễn Thái với mức độ khuyết tật nặng; Bị cáo đã tự khai ra hành vi của mình nên được hưởng tình tiết tự thú; Bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người bị khuyết tật nặng và thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Xuân C đã mua chiếc điện thoại của bị cáo với giá 5.000.000 đồng. Khi mua, anh C không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp được mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh C mà chỉ nhắc nhở là đủ.

Đối với hành vi mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Đặng Văn T số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) và 01 (Một) chiếc ví kèm theo giấy tờ tùy thân, Cơ quan điều tra đã được thu hồi trả lại cho anh Đặng Văn T, anh T cũng không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm p, q, r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25 tháng 3 năm 2021

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- người bào chữa;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện;
- TAND tỉnh Nghệ An.
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THA dân sự, THA hình sự;
- Lưu hs

***Trần Thị Hải Dương***